

Số: 13/NQ-HĐND

Long Khánh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương
năm 2025 trên địa bàn phường Long Khánh sau sắp xếp (đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG KHÁNH
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Long Khánh;

Căn cứ Nghị quyết số 12 /NQ- HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Long Khánh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Long Khánh sau sắp xếp;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Long Khánh sau sắp xếp (đợt 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại tổ và tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Long Khánh sau sắp xếp (đợt 1) (kèm theo Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của UBND phường) cụ thể như sau:

I. Bổ sung dự toán thu ngân sách phường: 11.211 triệu đồng, trong đó:

1. Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 7.810 triệu đồng.
Cụ thể:

- Phường Xuân An: 4.597 triệu đồng
- Phường Xuân Bình 1.060 triệu đồng
- Phường Xuân Hòa 1.196 triệu đồng
- Phường Phú Bình 245 triệu đồng
- Xã Bàu Trâm 712 triệu đồng

2. Thu kết dư ngân sách năm 2024 chuyển sang năm 2025: 3.401 triệu đồng. Cụ thể:

- Phường Xuân An: 119 triệu đồng
- Phường Xuân Bình 299 triệu đồng
- Phường Xuân Hòa 14 triệu đồng
- Phường Phú Bình 1 triệu đồng
- Xã Bàu Trâm 2968 triệu đồng

II. Bổ sung dự toán chi ngân sách phường: 11.211 triệu đồng

1. Chi chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025 phường Long Khánh sau sắp xếp: **7.810 triệu đồng**

2. Nguồn kết dư còn lại ngân sách năm 2024 chuyển sang năm 2025 phường Long Khánh sau sắp xếp: **3.401 triệu đồng.**

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân phường Long Khánh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện chức năng giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Long Khánh khóa I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các Ban HĐND tỉnh Đồng Nai;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Thành viên UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Chánh, Phó VP; *plm*
- Lưu: VT, TH (HĐND).

CHỦ TỊCH



Đặng Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG LONG KHÁNH

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG KHÁNH SAU SẮP XẾP (ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/7/2025 của HĐND phường)

A. PHẦN THU

B. PHẦN CHI

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung		Dự toán năm 2025 sau sắp xếp	Dự toán đề nghị bổ sung (đợt 1)	Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung năm 2025 sau sắp xếp	Stt	Nội dung	Dự toán năm 2025 sau sắp xếp	Dự toán đề nghị bổ sung (đợt 1)	Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung năm 2025 sau sắp xếp
1	2	3	4	5	6=4+5	1	2	3	4	5=3+4
I	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (Thu nội địa)		31,610	-	31,610		TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG (A+B+C+D)	228,492	11,211	239,703
1	Thu ngoài quốc doanh		15,935	-	15,935	A	Chi thường xuyên	223,892	-	223,892
-	Thuế GTGT	59%	15,520		15,520	I	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	169,460	0	169,460
-	Thuế tài nguyên	100%	35		35	1	Kinh phí các trường học thuộc phường sau sắp xếp	169,460		169,460
-	Thuế TTDB	59%	380		380	II	Chi sự nghiệp khác, chia ra:	44,055	0	44,055
2	Lệ phí trước bạ	50%	1,860		1,860	1	Chi Quản lý hành chính	37,759	0	37,759
3	Thuế thu nhập cá nhân	59%	9,110		9,110	1.1	Đảng ủy phường	8,206		8,206
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - Thuế nhà đất	100%	3,460		3,460	1.2	Trung tâm Chính trị	1,132		1,132
5	Thu phí, lệ phí		1,140	-	1,140	1.3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	3,518		3,518
-	Phí, lệ phí	100%	315		315	1.4	Văn phòng HĐND và UBND	14,680		14,680
-	Phí môn bài	100%	825		825	1.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	3,351		3,351
6	Thu khác ngân sách		105	-	105	1.6	Phòng Văn hóa - Xã hội	2,955		2,955
-	Phạt hành chính,...	100%	105		105	1.7	Trung tâm phục vụ hành chính công	3,917		3,917
II	TỔNG THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG		228,492	11,211	239,703	2	Chi Quốc phòng - An ninh	2,150	0	2,150
1	Thu cân đối ngân sách phường		15,051	-	15,051	2.1	Văn phòng HĐND và UBND (sự nghiệp Quốc phòng)	1,350		1,350
-	Các khoản thu hưởng 100%	100%	4,740		4,740	2.2	Văn phòng HĐND và UBND (sự nghiệp An ninh)	800		800
-	- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	59%	10,311		10,311	3	Sự nghiệp Kinh tế	500	0	500
2	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh		213,441		213,441	4	Sự nghiệp Đảm bảo Xã hội	700	0	700
III	THU CHUYÊN NGUYÊN			7,810	7,810	a	Phòng Văn hóa - Xã hội	700		700

Stt	Nội dung		Dự toán năm 2025 sau sắp xếp	Dự toán đề nghị bổ sung (đợt 1)	Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung năm 2025 sau sắp xếp	Stt	Nội dung	Dự toán năm 2025 sau sắp xếp	Dự toán đề nghị bổ sung (đợt 1)	Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung năm 2025 sau sắp xếp
1	2	3	4	5	6=4+5	1	2	3	4	5=3+4
IV	KẾT DƯ NGÂN SÁCH			3,401	3,401	5	Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin và Phát thanh	2,946	0	2,946
						a	Phòng Văn hóa - Xã hội	639		639
						b	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	2,307		2,307
						III	Chi khác ngân sách	10,377		10,377
						B	Dự phòng	4,600		4,600
						C	Chi chuyển nguồn	0	7,810	7,810
						D	Nguồn Kết dư còn lại	0	3,401	3,401